

MỤC LỤC

1. Đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và kết quả điều trị giảm tiểu cầu nhiễm cytomegalovirus tại Bệnh viện Nhi Trung ương Clinical and laboratory characteristics and treatment outcomes of cytomegalovirus-associated thrombocytopenia at The National Children's Hospital <i>Nguyễn Văn Trung, Nguyễn Hoàng Nam, Nguyễn Thị Hương Mai</i>	1
2. Kết quả điều trị tiêm botulinum toxin nhóm a phối hợp với vận động trị liệu trong phục hồi chức năng cho bệnh nhân đột quỵ não có co cứng chi dưới Results of botulinum toxin a injection combined with physical therapy in rehabilitation for stroke patients with lower limb spasticity <i>Trần Việt Hà, Lương Tuấn Khanh</i>	6
3. Kết quả kiểm soát tại chỗ khối di căn não lớn trên bệnh nhân ung thư phổi không tế bào nhỏ bằng xạ phẫu gamma knife Local control of large brain metastasis after gamma knife radiosurgery in patients with non-small cell lung cancer <i>Phan Thanh Dương, Nguyễn Đức Liên</i>	10
4. Kết quả áp dụng thang điểm enio trong tiên lượng rút ống nội khí quản ở bệnh nhân tổn thương sọ não Results of applying the enio score in predicting extubation outcomes in patients with brain injury <i>Vũ Văn Khâm, Lê Hữu Á, Hồ Sỹ Hải, Hoàng Văn Tuấn, Nguyễn Văn Hoàng</i>	15
5. Đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và kết quả điều trị hạ phospho máu ở trẻ sốt xuất huyết dengue nặng thở máy tại Bệnh viện Nhi đồng 2 Clinical characteristics, laboratory findings and treatment outcomes of hypophosphatemia in children with severe dengue hemorrhagic fever requiring mechanical ventilation at Children's Hospital 2 <i>Nguyễn Trung Bạo, Phạm Thị Thùy Dung, Mai Thị Hoài Thanh, Nguyễn Xuân Túy Quỳnh, Đỗ Châu Việt¹, Võ Thành Luân</i>	20
6. Kết quả lâm sàng, x-quang và tỷ lệ thành công của cấy ghép implant tức thì sau 5 năm: nghiên cứu hồi cứu Long-term clinical, radiographic outcomes and implant success of immediate implant placement: a 5-year retrospective follow-up study <i>Phạm Tuấn Anh, Nguyễn Thị Minh Thảo, Bùi Thị Thu Hiền, Lưu Hà Thanh, Tạ Thu Anh</i>	26
7. Đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và kết quả điều trị cúm a ở trẻ em dưới 5 tuổi tại Khoa Nhi Bệnh viện Đa khoa Hải Dương Clinical, paraclinical characteristics and treatment outcomes of influenza a in children under 5 years old at The Hai Duong General Hospital <i>Nguyễn Thị Thu Hiền, Phạm Thị Tuyết Linh, Lê Hải Vân, Vũ Thị Hoàng Anh</i>	31
8. Kết quả sớm điều trị tràn máu - tràn khí màng phổi trong chấn thương ngực kín bằng phương pháp dẫn lưu tối thiểu khoang màng phổi tại Bệnh viện Ngoại khoa 115 Nghệ An Early treatment outcomes of minimally invasive pleural drainage for hemopneumothorax in blunt chest trauma at Nghe An 115 Surgical Hospital <i>Nguyễn Mạnh Hùng, Nguyễn Ngọc Huy, Võ Văn Phong, Trần Minh Long</i>	35
9. Giả phòng động mạch chủ lên sau phẫu thuật thay van động mạch chủ: báo cáo ca lâm sàng Case report: aortic pseudoaneurysm post aortic valve replacement <i>Đàm Hải Sơn, Nguyễn Công Hựu, Phạm Thành Đạt</i>	41
10. Đánh giá kết quả ban đầu phẫu thuật thay khớp gối bán phần ở bệnh nhân thoái hóa khớp gối ngăn trong đơn thuần tại Bệnh viện Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh Initial outcomes of unicompartmental knee arthroplasty in patients with isolated medial compartment knee osteoarthritis at University Medical Center Ho Chi Minh City <i>Mai Thanh Việt, Bùi Hồng Thiên Khanh, Trần Nguyễn Phương, Nguyễn Phúc Thịnh, Lê Nhật Sáng, Lê Đức Đơn</i>	45
11. Đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng ở bệnh nhân ung thư biểu mô tuyến phổi giai đoạn iv tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Nam Định từ năm 2022-2025 Clinical and paraclinical characteristics in patients with stage iv adenocarcinoma of the lung at Nam Dinh General Hospital from 2022 to 2025 <i>Vũ Hoàng Anh</i>	50
12. Kết quả tán sỏi thận qua da đường hầm siêu nhỏ (14 fr), không đặt catheter niệu quản, chọc dò dưới hướng dẫn siêu âm và sử dụng laser holmium tại Bệnh viện Đa khoa Xanh Pôn từ năm 2023-2025 Results of percutaneous nephrolithotomy via micro-tunnel (14 fr), without ureteral catheter placement, ultrasound guided panuclear pathology convenient use of holmium laser adjusted Saint Paul General Hospital from 2023-2025 <i>Phạm Văn Khiết, Bùi Hoàng Thảo, Lê Duy Bình, Nguyễn Ngọc Luật, Phạm Trung Lương</i>	55

13. Kết quả xử trí rau bong non tại Bệnh viện Phụ sản Thái Bình giai đoạn 2019 - 2023	61
Management outcomes of placental abruption at Thai Binh Obstetrics And Gynecology Hospital during 2019–2023 <i>Nguyễn Trung Kiên, Bùi Thị Thanh Tuyền, Nguyễn Đức Thiêm, Phạm Thị Thùy Dương, Nguyễn Đức Huỳnh</i>	
14. Đặc điểm lâm sàng và một số biểu hiện không mong muốn trong 24h đầu ở sản phụ mổ lấy thai đủ tháng dưới gây tê tủy sống tại Bệnh viện Phụ sản Hải Dương	66
Clinical characteristics and some undesirable manifestations within the first 24 hours in women undergoing cesarean section under spinal anesthesia at Hai Duong Obstetrics and Gynecology Hospital <i>Trần Thị Thu Hường, Vũ Thị Thanh Nhân, Tạ Thị Nguyễn</i>	
15. Đánh giá kết quả điều trị phẫu thuật sai hình xương hạng iii bằng phương pháp chẻ dọc xương hàm dưới hai bên	70
Evaluation of clinical outcomes of bilateral sagittal split osteotomy in the treatment of skeletal class iii malocclusion <i>Lê Tấn Hùng, Nguyễn Mỹ Huyền, Nguyễn Hoàng Khang</i>	
16. Đánh giá hiệu quả điều trị đau vai gáy do thoái hóa cột sống bằng xoa bóp bấm huyệt kết hợp điện xung tại Trung tâm Y tế Lạng Giang năm 2025	75
Evaluation of the therapeutic efficacy of acupressure massage combined with electrical pulse therapy for neck and shoulder pain due to cervical spondylosis at Lang Giang Medical Center in 2025 <i>Nguyễn Thị Thu Thủy, Lê Trí Tín, Nguyễn Thị Bích Ngọc, Nguyễn Đức Mạnh</i>	
17. Nhận xét 5 năm can thiệp tĩnh mạch chi dưới bằng keo dán sinh học tại Bệnh viện Hữu Nghị	80
Five-year outcomes of endovenous cyanoacrylate glue ablation for lower limb varicose veins at Friendship Hospital <i>Đỗ Ngọc Anh, Trần Minh Thơi</i>	
18. Nhận xét kết quả điều trị bệnh nhân đột quỵ não nặng được áp dụng kỹ thuật kiểm soát thân nhiệt theo đích	85
To evaluation of treatment outcomes of severe stroke patients treated with targeted temperature management <i>Nguyễn Hữu Việt Anh; Nguyễn Đức Phúc; Trần Phương; Trần Văn Thành; Lưu Văn Hậu; Đặng Ngọc Anh</i>	
19. Đánh giá kết quả xa điều trị bảo tồn gãy kín trên lồi cầu xương cánh tay ở trẻ em tại Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức	G0
Outcomes of Closed Reduction and Casting for Supracondylar Humerus Fractures in Children at Viet Duc Hospital <i>Vũ Văn Khoa, Nguyễn Thanh Tùng</i>	
20. Kết quả phẫu thuật cắt một bên bán sống trong điều trị u dưới màng cứng ngoài tủy	G4
Outcomes of unilateral hemilaminectomy in the treatment of intradural extramedullary tumors <i>Hồ Hữu Dũng</i>	
21. Kết quả áp dụng liệu pháp oxy dòng cao sau rút ống ở bệnh nhân sau phẫu thuật sọ não nặng	GG
Post-extubation high-flow nasal cannula therapy in severe postoperative neurosurgical patients <i>Vũ Văn Khâm, Hồ Sỹ Hải, Nguyễn Toàn Thắng</i>	
22. Kết quả bước đầu phẫu thuật cắt tuyến ức bằng nội soi một lỗ qua đường dưới mũi ức	103
Initial results of laparoscopic single-portion thymectomy subanhyluminal approval <i>Ngô Gia Khánh, Đồng Minh Hùng, Đặng Thị Hoa, Nguyễn Minh Diệp, Mạc Thế Trường</i>	
23. Đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và kết quả điều trị khoét chóp cổ tử cung ở bệnh nhân tổn thương nội biểu mô vảy độ cao tại Bệnh viện Phụ sản Trung ương	10G
Clinical features and outcomes of cervical conization for high-grade squamous intraepithelial lesions at The National Hospital Of Obstetrics And Gynecology <i>Nguyễn Văn Thắng, Đào Minh Hưng, Nguyễn Hữu Hoàng Minh, Kim Ngọc Thắng</i>	
24. Kết quả xử trí cắt cơn nhịp nhanh kịch phát trên thất tại khoa cấp cứu – Bệnh viện Hữu Nghị Đa khoa Nghệ An	115
Evaluation of the effectiveness of terminating paroxysmal supraventricular tachycardia in The Emergency Department of Nghe An Friendship General Hospital <i>Nguyễn Hữu Tân, Phạm Hữu Tuấn, Đào Thị Hương, Nguyễn Hữu Long, Lê Tiến Viện, Phan Thị Thành, Đặng Ngọc Anh, Thái Thị Linh</i>	
25. Khảo sát tỉ lệ điều trị loãng xương sau phẫu thuật tạo hình thân sống qua da bằng bơm xi măng sinh học ở bệnh nhân xẹp đốt sống ngực – lưng do loãng xương	120
A survey on the rate of osteoporosis treatment after percutaneous vertebroplasty with biologic cement in patients with thoracolumbar vertebral compression fractures due to osteoporosis <i>Trần Văn Sang, Trần Minh Huy, Nguyễn Ngọc Khang</i>	
26. Sarcoma mô đệm tuyến tiền liệt: báo cáo một trường hợp sarcoma tuyến tiền liệt hiếm gặp	125
Prostate stromal sarcoma: unusual prostate sarcoma case report <i>Trịnh Thị Phương Nga, Hoàng Thị Kim Khuyên, Hoàng Văn Lân Đức, Đinh Văn Thuyết, Nguyễn Thị Mai Anh</i>	
27. Đặc điểm rối loạn khoáng xương, mật độ xương và các yếu tố liên quan ở bệnh nhân bệnh thận mạn tính	12G
Characteristics of mineral and bone disorders, bone mineral density, and related factors in patients with chronic kidney disease <i>Vũ Quỳnh Trang, Lưu Thị Bình, Miêu Thị Vân</i>	
28. Khả năng phân biệt suy tim của khoảng tpeak-tend và chỉ số tpeak-tend/qt ở người bệnh tăng huyết áp	134
Discriminative ability of the tpeak–tend interval and tpeak-tend/qt ratio for heart failure in patients with hypertension <i>Phạm Trần Linh, Bùi Đức Thịnh</i>	

29.	Đánh giá hiệu quả dự phòng buồn nôn và nôn của granisetron và ondansetron trong 24 giờ đầu sau phẫu thuật các bệnh lý ống tiêu hóa ở trẻ em	13G
	Evaluation of the prophylactic efficacy of granisetron and ondansetron against nausea and vomiting within the first 24 hours following gastrointestinal surgeries in children <i>Dương Thị Anh, Trần Thị Phương Thúy, Nguyễn Minh Ngọc, Nguyễn Thị Diễm Luyện, Nguyễn Thị An, Nguyễn Đăng Thứ</i>	
30.	Một số yếu tố ảnh hưởng kết quả can thiệp tác vụ kép nhận thức - vận động trên thảm lăn ở người bệnh parkinson tại Bệnh viện Lão khoa Trung ương	145
	Factors related of motor-cognitive dual-task intervention on treadmill in parkinson's disease patients at The National Geriatric Hospital <i>Hoàng Bích Thủy, Kim Anh Tùng, Phan Thị Kiều Loan, Nguyễn Hoài Nam</i>	
31.	Các yếu tố ảnh hưởng đến kết quả điều trị bệnh nhi viêm não nặng có tăng áp lực nội sọ	150
	Risk factors affecting outcome of elevated intracranial pressure in pediatric patients with severe encephalitis <i>Đậu Việt Hùng, Phạm Văn Thắng</i>	
32.	Tổng quan về chất bảo vệ đông lạnh trong quá trình lưu trữ tế bào gốc	154
	An overview of cryoprotectants for stem cell preservation <i>Hoàng Thành Chí</i>	
33.	Kết quả chuyển phôi thể khảm tại Trung tâm Hỗ trợ Sinh sản Quốc gia	15G
	Outcomes of mosaic embryo transfer at The National Center For Assisted Reproductive Technology <i>Nguyễn Thị Thanh Lam, Nguyễn Thị Thu Hà, Đặng Hồng Hải, Nguyễn Việt Quang, Hồ Sỹ Hùng, Dương Thị Trà Giang, Đặng Thu Hằng, Kiều Mạnh Hùng, Trương Quang Vinh, Mạc Thị Mỹ Linh</i>	
34.	Đánh giá kết quả điều trị áp xe tuyến vú ở phụ nữ sau sinh tại Bệnh viện Phụ sản Nam Định	164
	Assessment of treatment outcomes for breast abscesses in postpartum women at Nam Dinh Obstetrics And Gynecology Hospital <i>Đào Thị Hồng Nhung, Lê Thị Vân</i>	
35.	Một số yếu tố liên quan đến thời gian chuyển dạ từ giai đoạn Ib đến giai đoạn III trên sản phụ con so đủ tháng sinh đường âm đạo tại Bệnh viện Phụ sản Hải Dương	16G
	Factors Related to the Duration of Labor from Stage IB to Stage III in Full-Term Primiparous Women Delivering Vaginally at Hai Duong Obstetrics and Gynecology Hospital <i>Trần Thị Thu Hường, Vũ Đình Hùng</i>	
36.	Một số yếu tố liên quan đến sơ sinh rất non và cực non tại Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên	174
	Factors associated with very preterm and extremely preterm infants at Thai Nguyen Central Hospital <i>Nguyễn Thị Tâm, Nguyễn Mai Hương, Nguyễn Thị Hiền</i>	
37.	Nghiên cứu thực trạng, các yếu tố liên quan và kết cục thai kỳ của phụ nữ có rối loạn giấc ngủ ở 3 tháng cuối và sau sinh tại Bệnh viện Phụ sản thành phố Cần Thơ Năm 2025	17G
	A study on the prevalence, associated factors, and pregnancy outcomes of women with sleep disorders in the third trimester and postpartum at Cantho City Obstetrics And Gynecology Hospital, 2024–2026 <i>Võ Ngọc Bảo Châu, Nguyễn Quốc Tuấn, Phạm Thị Linh, Trần Tiểu Vy</i>	
38.	So sánh kết quả cắt tử cung cấp cứu và chủ động trong và sau đẻ tại Bệnh viện Phụ sản Hà Nội	185
	Comparison of emergency and elective hysterectomy outcomes during and after delivery at Hanoi Obstetrics And Gynecology Hospital <i>Lê Văn Đạt, Hoàng Thị Ngọc Anh</i>	
39.	Giảm mẫn cảm thành công với d-penicillamine ở ca bệnh dị ứng khi điều trị bệnh wilson	18G
	Successful desensitization to d-penicillamine in a patient with drug hypersensitivity during treatment for wilson's disease <i>Chu Hồng Hạnh, Đặng Thị Cẩm Băng, Lê Huyền Trang, Nguyễn Thị Vân Anh</i>	
40.	Kết quả test da ở bệnh nhân nghi ngờ quá mẫn nhanh với hóa chất điều trị ung thư nhóm taxane và nhóm platinum	1G4
	Skin test results in patients suspected of immediate hypersensitivity to taxanes and platinum agents <i>Vũ Thị Hằng, Chu Chí Hiếu, Nguyễn Như Nguyệt, Bùi Văn Khánh, Hoàng Thị Hoạt</i>	
41.	Đánh giá hiệu quả của việc sử dụng n-acetylcysteine trong điều trị bệnh nhân suy gan cấp do ngộ độc	1GG
	Evaluation of the efficacy of n-acetylcysteine in the treatment of patients with acute liver failure due to poisoning <i>Lê Tiến Viện, Nguyễn Văn Thủy, Nguyễn Đức Phúc, Nguyễn Hữu Tân, Đào Thị Hương, Phạm Thị Ngọc Anh</i>	
42.	Tổng quan sử dụng steroid tại chỗ điều trị viêm mũi xoang ở phụ nữ có thai	204
	Topical steroid use in the treatment of rhinosinusitis in pregnant women: A scoping review <i>Trần Ngọc Sơn, Đỗ Bá Hưng, Văn Thu Huyền, Hoàng Thị Hoà Bình</i>	
43.	Xác định tỉ lệ kiểm soát đường huyết kém và các yếu tố liên quan trên bệnh nhân đái tháo đường type 2 ngoại trú tại Bệnh viện Đa khoa Thủ Đức	210
	Determination of poor glycemic control rate and related factors in outpatients with type 2 diabetes at Thu Duc General Hospital <i>Vũ Trí Thanh, Ngô Thế Phi, Nguyễn Thị Thu Thủy, Đào Đắc Đức</i>	

44. Giải pháp triển khai kỹ thuật xét nghiệm procalcitonin trên hệ thống Cobas E411 tại Khoa xét nghiệm Bệnh viện Đa khoa Chương Mỹ Hà Nội năm 2025	215
Solution for implementing procalcitonin testing technique on the Cobas E411 system at the laboratory department of Chuong My General Hospital, 2025 <i>Nguyễn Đình Vương, Vũ Tuấn Cường, Trần Thị Sáu, Nguyễn Minh Hiền, Nguyễn Thị Thu Hà</i>	
45. Nghiên cứu ban đầu về sử dụng dung dịch nhỏ mắt insulin 1 IU/ml trong điều trị loét biểu mô giác mạc lâu lành	220
Topical insulin 1 IU/ml for the treatment of persistent epithelial corneal defects: A pilot study <i>Trần Thị Cẩm Thanh, Nguyễn Khánh Linh, Lâm Minh Vinh, Nguyễn Thị Diễm Châu, Trần Minh Trí, Trịnh Xuân Trang, Dương Nguyễn Việt Hương</i>	
46. Thực trạng kiến thức, thái độ và thực hành phòng phơi nhiễm qua máu của sinh viên ngành Y học Dự phòng tại Đại học Trà Vinh năm 2025	225
Knowledge, attitudes and practices on blood exposure prevention among preventive medicine students at Tra Vinh university in 2025 <i>Tào Gia Phú, Nguyễn Thị Hồng Đào, Nguyễn Huỳnh Trường Sơn</i>	
47. Tỷ lệ nhiễm helicobacter pylori tại Bệnh viện Đa khoa huyện Mỹ Đức năm 2025	231
Prevalence of helicobacter pylori infection at My Duc General Hospital in 2025 <i>Trần Xuân Khuyến, Đào Văn Hưởng, Nguyễn Như Quý</i>	
48. Thay đổi nhận thức sử dụng rượu bia của người cao tuổi bằng mô hình niềm tin sức khỏe tại thành phố Nam Định, năm 2025	235
Changing alcohol consumption perceptions among elderly people using a healthbeliefs model in Nam Dinh city, 2025 <i>Mai Anh Đào, Vũ Mạnh Độ</i>	
49. Đánh giá ứng dụng tiêu chuẩn chất lượng về xử trí đột quỵ não của bộ y tế tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Nam Định	241
SEvaluation of the application of quality standards on stroke treatment by the ministry of health at Nam Dinh Province General Hospital <i>Lê Thị Hòa, Lê Thị Thu Hồng</i>	
50. Đặc điểm lão khoa theo giới ở bệnh nhân cao tuổi điều trị nội trú tại Bệnh viện An Bình	246
Sex-specific geriatric characteristics among older inpatients at An Binh Hospital <i>Bùi Thị Như Hiền, Nguyễn Công Chánh, Trương Minh Đảm, Huỳnh Khôi Nguyên, Nguyễn Thanh Huân</i>	
51. Kiến thức và thực hành về chế độ dinh dưỡng của người bệnh đái tháo đường type 2 điều trị ngoại trú tại Bệnh viện nội tiết Nghệ An năm 2024	251
Knowledge and practices on nutritional regimes of type 2 diabetes patients receiving outpatient treatment at Nghe An Hospital of Endocrinology in 2024 <i>Nguyễn Duy Quyết</i>	
52. Kiến thức phòng ngừa biến chứng tăng huyết áp của người cao tuổi tại xã Ngọc Sơn thành phố Hải Dương năm 2023	257
Knowledge of hypertension complication prevention among elderly in Ngọc Son commune, Hai Duong city in 2023 <i>Phạm Thị Thanh Phương</i>	
53. Thay đổi thực hành chăm sóc của bà mẹ có con dưới 5 tuổi mắc bệnh viêm tai giữa sau tư vấn giáo dục sức khỏe tại Bệnh viện Đa khoa gia đình năm 2025	262
Changes in mother care practices for children under 5 years old with middle ear infections after health education consultation at Family Multispecialty Hospital in 2025 <i>Nguyễn Thị Huyền Trang, Phạm Thị Thúy Liên, Phạm Thị Hiếu</i>	
54. Đặc điểm bệnh nhân tử vong tại khoa điều trị tích cực nội khoa Bệnh viện Nhi Trung ương	267
Clinical characteristics of pediatric mortality in the medical intensive care unit, Vietnam National Children's Hospital <i>Đậu Việt Hùng, Tạ Anh Tuấn, Vũ Phú Nam</i>	
55. Nhận thức và kỹ năng phòng ngừa xâm hại tình dục ở học sinh tiểu học: Nghiên cứu cắt ngang tại một số trường tiểu học ở Hà Nội	272
Awareness and preventive skills for sexual abuse among primary school students: A cross-sectional study at some primary schools in Hanoi, Vietnam <i>Lê Thị Thanh Thủy, Lại Thùy Thanh, Dương Anh Tài, Nguyễn Mai Hương, Vũ Văn Thuấn, Chu Thị Hà, Đào Phương Linh, Dương Văn Sỹ, Ngô Anh Vinh</i>	
56. Thực trạng kiến thức, thái độ, thực hành về phòng chống bạo lực học đường của sinh viên Trường Cao đẳng y tế Cà Mau năm 2025 và một số yếu tố liên quan	277
Current status of knowledge, attitudes, and practices regarding school violence prevention among students at Ca Mau Medical College in 2025 and related factors <i>Lê Minh Thơi, Hồ Đức Thoàn</i>	
57. Một số yếu tố liên quan đến lo âu ở người cao tuổi điều trị nội trú tại Bệnh viện Lão khoa Trung ương	282
Factors associated with anxiety in older adults at The National Geriatric Hospital <i>Nguyễn Trọng Hiến, Nguyễn Thị Hồng Chính, Nguyễn Thị Ái Vân, Nguyễn Văn Phi</i>	

58. Hiệu quả can thiệp bằng cẩm nang hướng dẫn trong tăng cường kiến thức và tiếp cận dịch vụ chăm sóc trẻ rối loạn phổ tự kỷ của cha mẹ tại Hà Nội	287
Effectiveness of a guidebook-based intervention in improving parental knowledge and access to services for children with autism spectrum disorder in Hanoi <i>Phạm Thị Yến, Nguyễn Hữu Thắng, Nguyễn Thị Hương Giang, Lâm Thái Việt</i>	
59. Thực trạng tuân thủ điều trị của người bệnh đái tháo đường type 2 ngoại trú tại Trung tâm y tế khu vực Thanh Hóa, tỉnh Tây Ninh năm 2025	2G3
Current status of treatment adherence among outpatients with type 2 diabetes mellitus at the Thanh Hoa regional medical center, Tay Ninh province in 2025 <i>Tạ Văn Trầm, Bùi Thành Trung, Nguyễn Tấn Nhật Minh, Đoàn Văn Hậu, Lê Minh Phong</i>	
60. Gánh nặng chăm sóc và nhu cầu ứng dụng công nghệ thông tin của người chăm sóc chính người bệnh ung thư tại Trung tâm Ung bướu, Bệnh viện Đa khoa Thái Bình năm 2025	2G8
The burden of care and the demand for information technology applications for primary caregivers of cancer patients at The Oncology Centre, Thai Binh General Hospital in 2025 <i>Nguyễn Văn Tiến, Nguyễn Ngọc Thoa, Hồ Minh Thắng, Nguyễn Văn Tuấn Anh, Kiều Anh Tú, Nguyễn Thị Quỳnh, Mai Việt Dũng, Vũ Thị Hương, Mai Thị Đào</i>	
61. Thực trạng tìm kiếm thông tin chăm sóc sắc đẹp của phụ nữ Việt Nam	303
The current situation of searching for beauty care information of women living in Vietnam <i>Trần Minh Nguyệt, Nguyễn Thị Huệ, Tống Thị Thảo, Bùi Thị Tuyết Trinh</i>	
62. Ứng dụng 5s trong quản lý hồ sơ viên chức, người lao động tại Bệnh viện Đa khoa số 1 tỉnh Lào Cai, năm 2025	307
Application of 5S in personnel records management at General Hospital No.1 Lao Cai province, 2025 <i>Nguyễn Thị Liên, Phạm Hữu Thanh, Trần Lan Anh, Nguyễn Hữu Thắng</i>	
63. Nhu cầu và đánh giá về chăm sóc sắc đẹp của phụ nữ Việt Nam	312
Needs and evaluation of beauty care among Vietnamese women <i>Trần Minh Nguyệt, Tống Thị Thảo, Bùi Thị Tuyết Trinh, Nguyễn Thị Huệ</i>	
64. Sự tự tin của điều dưỡng viên trong giảng dạy lâm sàng cho người học và một số yếu tố liên quan tại trường Đại học điều dưỡng Nam Định năm 2025	316
Self-efficacy in clinical teaching among nurses and associated factors at Nam Dinh University of Nursing in 2025 <i>Nguyễn Thị Minh Chính, Hoàng Minh Hoàn, Nguyễn Văn Hiếu</i>	
65. Cơ chế tác động tiềm năng của cấy chỉ trong điều trị các bệnh lý cơ xương khớp: Tổng quan tường thuật	321
Potential mechanisms underlying thread embedding acupuncture in the treatment of musculoskeletal disorders: A narrative review <i>Bùi Thị Mai, Trần Hoà An</i>	
66. Thực trạng sự hài lòng với công việc của nhân viên y tế tại Trung tâm y tế khu vực Thuận An, thành phố Hồ Chí Minh năm 2025	326
Current status of job satisfaction among healthcare workers at Thuan An Regional Medical Center, Ho Chi Minh city, in 2025 <i>Tạ Văn Trầm, Lê Thanh Phúc, Nguyễn Tấn Nhật Minh, Đoàn Văn Hậu, Lê Minh Phong</i>	
67. Thực trạng quản lý đào tạo nguồn nhân lực tại Bệnh viện phục hồi chức năng – điều trị bệnh nghề nghiệp, thành phố Hồ Chí Minh	331
Current situation of human resource training management at The Rehabilitation and Occupational Disease Treatment Hospital, Ho Chi Minh city <i>Nguyễn Thị Hồng Phượng, Lê Tấn Hùng, Phan Đức Hình</i>	
68. Thực trạng kiến thức và thái độ về sử dụng thuốc kháng sinh của cha mẹ trẻ tại Bệnh viện Nhi Nam Định năm 2025	337
Current status of knowledge and attitudes regarding antibiotic use among parents of young children at Nam Dinh Pediatric Hospital in 2025 <i>Vũ Văn Xoa</i>	
69. Thực trạng sử dụng mạng xã hội của sinh viên trường Cao đẳng Y tế Đồng Nai năm 2024	341
The current situation of social media use among students at Dong Nai Medical College in 2024 <i>Nguyễn Hồng Quang, Nguyễn Thị Thảo Nguyên, Đoàn Thị Huệ</i>	
70. Tác động của mạng xã hội tới sinh viên trường Cao đẳng Y tế Đồng Nai năm 2024	345
The impact of social media on students at Dong Nai Medical College in 2024 <i>Nguyễn Hồng Quang, Nguyễn Thị Thảo Nguyên, Đoàn Thị Huệ</i>	
71. Thực trạng văn hóa an toàn người bệnh tại Bệnh viện Hoàn Mỹ Sài Gòn năm 2025 và một số yếu tố ảnh hưởng	350
Patient safety culture and associated factors among health care workers in Hoan My Sai Gon Hospital, Viet Nam, 2025: A cross-sectional mixed methods study <i>Trần Nguyễn Nam Như, Lê Thị Vui</i>	
72. Sự biến thiên độ dày của khay chỉnh nha ép nhiệt theo các loại răng và vị trí trên bề mặt răng: Nghiên cứu in vitro	355
Thickness variations of thermoformed orthodontic aligners across different tooth types and tooth surface locations: An in vitro study <i>Trần Thị Bích Vân</i>	

73. Đánh giá độc tính cấp và bán trường diễn của bài thuốc đhhv trên động vật thực nghiệm	360
Acute and subchronic toxicity evaluation of the đhhv herbal formulation in experimental animals <i>Phạm Hồng Ngọc, Đoàn Quang Huy, Lê Hồng Phú, Nguyễn Hoàng Ngân, Nguyễn Thị Như Quỳnh</i>	
74. Bằng chứng y văn về hội chứng y học cổ truyền và thảo dược hỗ trợ điều trị viêm da cơ địa	365
Literature evidence on traditional medicine syndromes and herbal adjunctive therapy for atopic dermatitis <i>Trần Thu Nga, Lương Thị Hằng, Nguyễn Ngô Lê Minh Anh, Dương Thị Thu Thủy, Nguyễn Thị Thu Sông</i>	
75. Dự đoán thời gian gia nhiệt của khay chỉnh nha trong suốt tpu đơn lớp: Nghiên cứu in vitro	370
Prediction of heating time of clear single-layer tpu orthodontic aligner trays: An in vitro studys <i>Trần Thị Bích Vân</i>	
76. Thực trạng kiến thức phòng bệnh tay chân miệng của bà mẹ có con dưới 5 tuổi tại thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh năm 2024	375
Current status of knowledge about hand, foot and mouth disease prevention among mothers with children under 5 years old in Ha Long city, Quang Ninh province in 2024 <i>Trần Thị Linh, Mai Anh Đào, Nguyễn Thị Thu Hường</i>	
77. Đặc điểm lâm sàng - cận lâm sàng và kết quả điều trị bệnh nhân đái tháo đường biến chứng nhiễm trùng bàn chân tại Bệnh Viện Hữu Nghị Việt Tiệp	381
Clinical and paraclinical characteristics and treatment outcomes of diabetic patients with infected diabetic foot at Viet Tiep Friendship Hospital <i>Nguyễn Thị Nhung, Kê Thị Lan Anh, Lê Huy Hoàng</i>	